

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CHỖ NGỒI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2024 - 2025 (SÁNG 29/11/2025)

SÂN KHẤU

VIP			VIP				VIP				VIP				VIP				VIP			
*TS	1	2	3	4	5	6	*BA	7	8	9	10	11	12	13	14	15						
16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	*UWE	29	30	31						
32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48						
49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65						
66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82						
83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99						
100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116						
117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133						
134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150						
151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167						
168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184						
185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201						
202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218						
219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235						
236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252						
253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269						
270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	*uwe						
*AD	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301						
302	303	304	305	*ad	*BA	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316						
317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333						
334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350						
351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367						

A
B
C
D
E
F

G
H
I
J
K
L
M
N
O
P
Q

R
S
T
U

VIP		VIP			VIP		VIP			VIP		VIP			VIP	
368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384
385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401
402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418
419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435
436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452
453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466	467	468	469
470	471	472	473	474	475	476	477	478	479	480	481	482	483	484	485	486
487	488	489	490	491	492	493	494	495	496	497	498	499	500	501	502	503
504	505	506	507	508	509	510	511	512	513	514	515	516	517	518	519	520
521	522	523	524	525	526	527	528	529	530	531	532	533	534	535	536	537
538	539	540	541	542	543	544	545	546	547	548	549	550	551	552	553	554
555	556	557	558	559	560	561	562	563	564	565	566	567	568	569	570	571
572	573	574	575	576	577	578	579	580	581	582	583	584	585	586	587	588
589	*ba	*EFA	590	591	592	593	594	595	596	597	598	599	600	601	602	603
604	605	606	607	608	609	610	611	612	613	614	615	616	617	618	619	620
621	622	623	624	625	626	627	628	629	630	631	632	633	634	635	636	637
638	639	640	641	642	643	644	645	646	647	648	649	650	651	652	653	654
655	656	657	658	659	660	661	662	663	664	665	666	667	668	669	670	671
672	673	674	675	676	677	678	679	680	681	682	683	684	685	686	687	688
689	690	691	692	693	694	695	696	697	698	699	700	701	702	703	704	705
706	707	708	709	710	711	712	713	714	715	716	717	718	719	720	721	722
723	724	725	726	727	728	729	730	731	732	733	734	735	736	737	738	739

740	741	742	743	744	745	746	747	748	749	750	751	752	753	754	755	756	757	758	759
													760	761	762	763	764	765	766
													767	768	769	770	771	772	773
													774	775	776	777	778	779	780

781	782	783	784	785	786	787	788	789	790	791	792	793	794	795	796	797	798	799	800
801	802	803	804																
805	806	807	808																
809	*efa																		

← Đường lên
*AB GV đầu

← Đường xuống
*ab GV cuối

Sinh viên liên kết
Sau đại học

DANH SÁCH BỐ TRÍ CHỖ NGỒI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2024 - 2025

(SÁNG 29/11/2025)

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
1	PBAIU19003	Ms.Nguyễn Thị Minh Phương	Doctor of Philosophy in Business Administration	SĐH	Excellent Scientific Publications Award
2	PBAIU19004	Ms.Nguyễn Thị Hương Thanh	Doctor of Philosophy in Business Administration	SĐH	Excellent Scientific Publications Award
3	PBAIU20001	Mr. Nguyễn Quốc Lộc	Doctor of Philosophy in Business Administration	SĐH	Excellent Scientific Publications Award
4	PBAIU20003	Mr. Thái Hoàng Quốc	Doctor of Philosophy in Business Administration	SĐH	Excellent Scientific Publications Award
5	PBAIU21001	Ms.Lê Thu Hằng	Doctor of Philosophy in Business Administration	SĐH	Excellent Scientific Publications Award
6	PBAIU15012	Mr. Phạm Quốc Hải	Doctor of Philosophy in Business Administration	SĐH	
7	PBAIU18005	Ms.Trần Thị Tường Vi	Doctor of Philosophy in Business Administration	SĐH	
8	MBAIU22007	Mr. Lý Minh Châu	Master of Business Administration	SĐH	Gold medal
9	MBAIU21005	Ms.Trần Hoa Lý	Master of Business Administration	SĐH	
10	MBAIU21022	Ms.Phạm Thanh Xuân	Master of Business Administration	SĐH	
11	MBAIU22001	Ms.Võ Thị Hương Giang	Master of Business Administration	SĐH	
12	MBAIU22003	Ms.Nguyễn Hoàng Mỹ	Master of Business Administration	SĐH	
13	MBAIU22004	Ms.Ngô Thị Thu Ngân	Master of Business Administration	SĐH	
14	MBAIU22008	Ms.Nguyễn Thị Minh Châu	Master of Business Administration	SĐH	
15	MBAIU22009	Ms.Lương Ngọc Diệp	Master of Business Administration	SĐH	
16	MBAIU22012	Ms.Bùi Nhật Mi	Master of Business Administration	SĐH	
17	MBAIU22015	Mr. Huỳnh Trí Quang	Master of Business Administration	SĐH	
18	MBAIU23003	Mr. Erkan Duzgun	Master of Business Administration	SĐH	
19	MBAIU23005	Ms.Trần Nguyễn Ngọc Lân	Master of Business Administration	SĐH	
20	MBAIU23009	Ms.Đoàn Minh Anh	Master of Business Administration	SĐH	
21	MBAIU23011	Ms.Nguyễn Thị Thu Hiền	Master of Business Administration	SĐH	
22	MBAIU23012	Ms.Dương Thu Hương	Master of Business Administration	SĐH	
23	MBAIU23017	Mr. Nguyễn Thành Nhân	Master of Business Administration	SĐH	
24	MBAIU23018	Ms.Đặng Lê Phương Nhung	Master of Business Administration	SĐH	
25	MBAIU23019	Ms.Nguyễn Thị Tường Vy	Master of Business Administration	SĐH	
26	MBAIU23020	Ms.Trịnh Thị Yến Anh	Master of Business Administration	SĐH	
27	MBAIU23026	Ms.Nguyễn Thị Quê Hương	Master of Business Administration	SĐH	
28	MBAIU23036	Ms.Vũ Thị Xuân Thu	Master of Business Administration	SĐH	
29	BABAW21468	ĐẶNG PHẠM GIA BẢO	Business and Management	UWE	First class
30	BABAW20087	NGUYỄN HOÀNG NGỌC MỸ	Business and Management	UWE	First class
31	BABAW219050	MAI GIA HÒA	Business Management with Marketing	UWE	First class
32	BABAW20033	DƯƠNG PHAN HIỆP MY	Business Management with Marketing	UWE	First class
33	BABAW20180	DƯƠNG TRƯỜNG NGOAN	Business and Events Management	UWE	First class
34	BABAW20227	ĐẶNG NGUYỄN THẢO TRANG	Business and Events Management	UWE	First class
35	BABAW20145	TRẦN MINH ANH	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
36	BABAW20178	DƯƠNG QUANG CƯỜNG	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
37	BABAW21373	NGUYỄN HOÀNG GIA KHAI	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
38	BABAW219303	BÙI HOÀNG GIA KHANG	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
39	BABAW21271	NGUYỄN MINH KHUÊ	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
40	BABAW21726	VŨ MINH KHUÊ	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
41	BABAW20057	PHẠM NGỌC LINH	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
42	BABAW219240	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG LINH	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
43	BABAW219180	HOÀNG THỊ TRẢ MỸ	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
44	BABAW20123	HUỲNH NGUYỄN PHƯƠNG NHI	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
45	BABAW20133	NGUYỄN THỊ THANH THAO	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
46	BABAW20244	LẠI THỊ HỒ THU	Business and Events Management	UWE	Second class (Lower Division)
47	BABAW219287	HUỲNH THỊ BẢO THY	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
48	BABAW218726	ĐẶNG NGỌC UYÊN TRINH	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
49	BABAW219315	ĐÀO QUỲNH THANH TRÚC	Business and Events Management	UWE	Second class (Upper Division)
50	BABAW21449	HÀ MINH ANH	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
51	BABAW21448	NGUYỄN VŨ MINH ANH	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
52	BABAW20119	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
53	BABAW20202	ĐOÀN MẠNH CƯỜNG	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
54	BABAW20164	NGUYỄN TUẤN DŨNG	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Lower Division)
55	BABAW21486	NGUYỄN PHẠM ÁNH DƯƠNG	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
56	BABAW21502	ĐẶNG NGỌC THU HIỀN	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
57	BABAW21263	LÊ NGUYỄN AN HÒA	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
58	BABAW20238	NGUYỄN ĐĂNG ANH HỒNG	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
59	BABAW21520	NGUYỄN THỊ GIA KHÁNH	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Lower Division)
60	BABAW19057	BÙI NGỌC KHÁNH	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Lower Division)
61	BABAW21525	NGUYỄN PHƯỚC NGUYỄN KHÔI	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
62	BABAW19304	LÊ THỊ KIM NGÂN	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
63	BABAW20010	LÊ THỊ KIM NGÂN	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
64	BABAW20015	LÊ THẢO NGUYỄN	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
65	BABAW21731	TRẦN MINH PHƯƠNG	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Lower Division)
66	BABAW21306	NGUYỄN MINH QUÂN	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
67	BABAW21687	DƯƠNG KHAI QUÍ	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Lower Division)
68	BABAW18660	NGUYỄN HOÀNG QUYÊN	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
69	BABAW21406	BÙI HOÀNG NHẢ QUYÊN	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
70	BABAW21409	HỒ XUÂN SƠN	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Lower Division)
71	BABAW16127	NGUYỄN TRẦN THIÊN	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Lower Division)
72	BABAW21629	HUỶNH NGỌC MINH THƯ	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Lower Division)
73	BABAW20039	HOÀNG PHẠM ANH THƯ	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
74	BABAW20203	NGUYỄN BẢO TRÂM	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
75	BABAW20241	VÕ HÀ TRẦN	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
76	BABAW19267	TRẦN NGỌC ANH TRANG	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Lower Division)
77	BABAW21420	CAO THỦY TRANG	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
78	BABAW21646	TRƯƠNG THANH CẨM TÚ	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
79	BABAW19289	TRẦN NGUYỄN THỦY VÂN	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
80	BABAW16334	NGUYỄN QUỐC VINH	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Lower Division)
81	BABAW20060	NGUYỄN TUỒNG VY	Business and Human Resource Management	UWE	Second class (Upper Division)
82	BABAW19278	ĐỖ QUANG ANH	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
83	BABAW18085	LÊ NGỌC VÂN ANH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
84	BABAW21353	NGUYỄN HỒNG CHUƠNG ANH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
85	BABAW21450	LÊ HỒNG ANH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
86	BABAW21454	TRƯƠNG TRẦN TRÂM ANH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
87	BABAW19023	ĐIỀU QUỲNH ANH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
88	BABAW20252	NGUYỄN HOÀNG TUẤN ANH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
89	BABAW20236	NGUYỄN HÀ ANH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
90	BABAW21446	TRÀ QUẾ ANH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
91	BABAW20059	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
92	BABAW18683	TRẦN NGỌC BÍCH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
93	BABAW21358	PHAN NGỌC ĐỒNG CÁC	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
94	BABAW19173	HỒ TIẾN ĐẠT	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
95	BABAW19222	NGUYỄN TẤN DUY	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
96	BABAW21494	ĐOÀN KHÁ HÂN	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
97	BABAW18684	ĐẶNG HỒNG HẠNH	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
98	BABAW19176	TRẦN THỊ BÍCH HẠNH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
99	BABAW17489	NGUYỄN TRẦN MINH HẬU	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
100	BABAW17317	NGUYỄN TẤN HIỂU	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
101	BABAW20138	DƯƠNG HOÀNG TIẾN HUẤN	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
102	BABAW19177	TRẦN THỊ THANH HƯỜNG	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
103	BABAW21510	TRẦN MẠNH HUY	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
104	BABAW19198	NGUYỄN NHẢ KHANH	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
105	BABAW19147	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
106	BABAW21527	MÃ VĂN KHÔI	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
107	BABAW19179	NGUYỄN CAO KỶ	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
108	BABAW20172	LÊ VŨ LONG	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
109	BABAW21548	TRẦN ĐỨC MINH	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
110	BABAW19301	NGUYỄN NGỌC MINH	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
111	BABAW21549	HOÀNG NGUYỄN VĂN MINH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
112	BABAW20224	VÕ NGUYỄN BÌNH MINH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
113	BABAW18328	NGUYỄN NHẬT MINH	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
114	BABAW20177	HOÀNG NỮ NHU MY	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
115	BABAW19290	VÕ PHƯƠNG NGHI	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
116	BABAW19234	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NGHI	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
117	BABAW20130	TRƯƠNG MINH NGHĨA	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
118	BABAW20073	NGUYỄN VÔ MINH NGỌC	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
119	BABAW19374	LÊ NGUYỄN BẢO NGỌC	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
120	BABAW18523	TRẦN THỊ THẢO NGỌC	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
121	BABAW20021	PHAN HỒNG NGỌC	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
122	BABAW21392	HOÀNG QUỲNH NHI	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
123	BABAW20017	LÊ UYÊN NHI	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
124	BABAW21581	LÊ AN NHIÊN	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
125	BABAW20208	LÊ ĐỨC PHÚ	Business and Management	UWE	Third class
126	BABAW21595	HOÀNG NGUYỄN ANH PHƯƠNG	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
127	BABAW21720	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
128	BABAW19324	NGUYỄN TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
129	BABAW20221	LÊ ĐÌNH SƠN	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
130	BABAW20050	TRẦN THỊ NGỌC TÂM	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
131	BABAW19088	VŨ NGỌC THẠCH	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
132	BABAW20162	TRẦN LÊ VIỆT THẮNG	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
133	BABAW19155	NGÔ NGỌC THẢO	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
134	BABAW21622	HUỶNH HỮU THIÊN	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
135	BABAW21721	HUỶNH GIA THỊNH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
136	BABAW18421	BẠCH ĐỨC THỌ	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
137	BABAW19294	LÊ NGUYỄN THANH THU	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
138	BABAW17424	HUỶNH HỒNG ANH THU	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
139	BABAW21631	PHẠM NGUYỄN ANH THU	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
140	BABAW21415	NGUYỄN ANH THY	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
141	BABAW19209	LÂM BẢO THY	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
142	BABAW19368	LUU NGUYỄN MINH TIẾN	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
143	BABAW21030	VÕ NGỌC TRÂM	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
144	BABAW20160	NGUYỄN VŨ BẢO TRẦN	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
145	BABAW21332	VÕ NGỌC BẢO TRẦN	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
146	BABAW19261	NGUYỄN TRẦN THANH TRANG	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
147	BABAW20242	HOÀNG NHẬT THIÊN TRANG	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
148	BABAW19160	LÊ THỊ MỸ TRINH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
149	BABAW19017	TRẦN THỊ THANH TRÚC	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
150	BABAW19117	LÊ QUANG TRUNG	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
151	BABAW18555	HUỶNH THANH TRUNG	Business and Management	UWE	Second class (Lower Division)
152	BABAW19161	LƯƠNG DUY TRƯỜNG	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
153	BABAW20219	NGUYỄN HUỶNH CẨM TÚ	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
154	BABAW21674	MÃ NHẢ UYÊN	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
155	BABAW21345	TRẦN LÊ PHÚC VINH	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
156	BABAW19228	TRẦN CAO KHÁNH VY	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
157	BABAW21704	NGUYỄN THỊ HOÀNG VY	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
158	BABAW19018	PHẠM THẢO VY	Business and Management	UWE	Second Class (Lower Division)
159	BABAW21430	NGUYỄN PHẠM THUỶ VY	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
160	BABAW20228	ĐOÀN DƯƠNG PHƯƠNG VY	Business and Management	UWE	Second class (Upper Division)
161	BABAW21730	BÙI THUY HỒNG ÂN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
162	BABAW18657	HỒ ĐOÀN THIÊN ÂN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
163	BABAW20128	ĐẶNG THỤC ANH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
164	BABAW20263	KHIẾU NGỌC QUÊ ANH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
165	BABAW20225	DƯƠNG NGỌC ANH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
166	BABAW20257	NGUYỄN LÊ HỒNG ANH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
167	BABAW19022	BIÊN KIỀU VÂN ANH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
168	BABAW19326	TRẦN ĐAN ANH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
169	BABAW20175	PHAN DƯƠNG TÚ ANH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
170	BABAW20143	LÊ GIA BẢO	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
171	BABAW20012	HỒ LÊ HẢI BÌNH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
172	BABAW20106	PHẠM NHẬT KHÁNH CHI	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
173	BABAW20214	NGUYỄN THỊ XUÂN ĐÀO	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
174	BABAW20031	PHAN HỒNG ĐÀO	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
175	BABAW19038	TRANG HOÀNG MỸ DUNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
176	BABAW19257	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
177	BABAW19039	NGUYỄN NHẬT DUY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
178	BABAW20088	NGUYỄN TRẦN DUY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
179	BABAW21753	PHẠM THỤC KHÁNH DUYÊN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
180	BABAW21722	TRẦN LIM HƯƠNG GIANG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
181	BABAW21697	NGUYỄN THỊ CHÂU GIANG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
182	BABAW19196	ĐẶNG BAO HÂN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
183	BABAW20163	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG HẰNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
184	BABAW21738	NGUYỄN VÕ MINH HIỀN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
185	BABAW19142	VÕ NGỌC THU HIỀN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
186	BABAW19339	HOÀNG HIỆP	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
187	BABAW19047	LÊ HOÀNG TRUNG HIỂU	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
188	BABAW20102	TRẦN PHƯƠNG HOA	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
189	BABAW19347	VŨ THỊ THANH HƯƠNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
190	BABAW21671	LÊ HOÀN HUY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
191	BABAW19238	HUỶNH NGUYỄN AN HUY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
192	BABAW19372	LÊ QUỐC HUY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
193	BABAW20124	ĐỖ VŨ GIA HUY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
194	BABAW17044	LÊ MINH HUY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
195	BABAW21267	TRẦN THỊ BÍCH HUYỀN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
196	BABAW20129	TRẦN BẢO KHANG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
197	BABAW20108	NGUYỄN DUY KHANG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
198	BABAW21517	NGUYỄN LỤC VĂN KHANH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
199	BABAW21523	NGUYỄN XUÂN ĐĂNG KHOA	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
200	BABAW20235	PHẠM TRẦN ĐĂNG KHOA	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
201	BABAW19064	TRẦN MINH KHUÊ	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
202	BABAW20058	NGUYỄN ANH KIẾT	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
203	BABAW19066	PHẠM CHÂU THÚY KIỀU	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
204	BABAW21018	VŨ NHẬT LINH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
205	BABAW20168	NGÔ TRIỀU LINH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
206	BABAW20056	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
207	BABAW20179	LÊ NGỌC GIANG LINH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
208	BABAW21533	VÕ HOÀNG LINH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
209	BABAW20062	TRẦN CÔNG MINH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
210	BABAW19149	NGUYỄN ĐẶNG NHẬT MINH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
211	BABAW18689	NGUYỄN BẢO MINH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
212	BABAW20067	TÔNG TRẦN NGỌC MINH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
213	BABAW19336	NGUYỄN NGỌC HOÀNG MY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
214	BABAW20016	VÕ THỊ TRÂM MY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
215	BABAW20211	NGUYỄN THỊ TRÂM MY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
216	BABAW19150	NGUYỄN HOÀI MY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
217	BABAW21022	NGUYỄN THỊ AN NA	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
218	BABAW20032	LÊ HUỲNH PHƯƠNG NAM	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
219	BABAW20074	LÊ BÌNH PHƯƠNG NAM	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
220	BABAW19226	PHAN PHỐ THỊ KIM NGÂN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
221	BABAW20064	TRẦN NGUYỄN KIM NGÂN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
222	BABAW20117	HUỲNH LƯU THANH NGỌC	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
223	BABAW19202	VÕ QUÊ NGỌC	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
224	BABAW19248	ĐOÀN NHƯ NGỌC	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
225	BABAW20249	THÁI NGỌC	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
226	BABAW20144	TRẦN DUY PHƯƠNG NGUYỄN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
227	BABAW20205	BÙI THẢO NGUYỄN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
228	BABAW19224	TRẦN PHƯỚC QUÊ NHI	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
229	BABAW20226	LÊ HOÀNG THẢO NHI	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
230	BABAW20126	KHUẤT BẢO QUỲNH NHƯ	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
231	BABAW20207	ĐÀO PHẠM QUỲNH NHƯ	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
232	BABAW17479	PHẠM HOÀNG OANH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
233	BABAW20149	ĐINH NHẬT PHIÊN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
234	BABAW20232	LÊ THIÊN PHÚ	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
235	BABAW20185	NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯỚC	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
236	BABAW21025	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
237	BABAW21596	ĐỖ NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
238	BABAW19340	HUỲNH NGỌC UYÊN PHƯƠNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
239	BABAW20007	QUANG PHƯƠNG PHƯƠNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
240	BABAW19084	NGUYỄN VŨ ANH QUÂN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
241	BABAW20247	NGUYỄN HOÀNG DUNG QUÁT	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
242	BABAW21601	PHẠM NGUYỄN BẢO QUYỀN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
243	BABAW21723	HUỲNH NGUYỄN TRÚC QUỲNH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
244	BABAW20122	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
245	BABAW20250	ĐỒNG THỊ NHƯ QUỲNH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
246	BABAW19227	NGUYỄN THANH TÂM	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
247	BABAW20209	NGUYỄN THỊ THIÊN TÂM	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
248	BABAW21669	NGUYỄN MINH TÂM	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
249	BABAW20255	LÊ CÔNG TÂN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
250	BABAW20092	LÊ THÁI	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
251	BABAW20109	HOÀNG ĐÌNH THÁI	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
252	BABAW20084	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG THANH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
253	BABAW20217	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
254	BABAW19156	NGUYỄN HỒ THANH THẢO	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
255	BABAW20093	VŨ MINH THỐNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
256	BABAW20004	NGUYỄN THỊ ANH THU	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
257	BABAW19157	LƯƠNG QUỲNH THU	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
258	BABAW20098	TRẦN LÊ ANH THU	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
259	BABAW21695	LÊ TRẦN ANH THU	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
260	BABAW20053	ĐÀO THỊ ANH THU	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
261	BABAW19014	NGUYỄN MINH THỦY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
262	BABAW20210	NGUYỄN VĂN ANH THY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
263	BABAW20018	THÁI NGỌC TIỀN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
264	BABAW19128	CHU BAO TRÂM	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
265	BABAW19015	NGUYỄN PHẠM MAI TRÂM	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Lower Division)
266	BABAW21419	TRẦN NGỌC BẢO TRÂM	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
267	BABAW19246	VŨ THỊ THẢO TRÂM	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
268	BABAW19262	TRẦN HOÀNG QUỲNH TRANG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
269	BABAW21643	NGUYỄN MINH TRÍ	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
270	BABAW19355	HUỶNH CÔNG TRỌNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
271	BABAW19352	NGUYỄN HUỶNH NHẬT TRUNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
272	BABAW20068	TRẦN ĐỨC TUẤN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
273	BABAW18751	NGUYỄN MINH TUẤN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
274	BABAW21032	NGUYỄN KHẮC TUÔNG	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
275	BABAW20086	ĐẶNG PHƯƠNG UYÊN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
276	BABAW19288	HỒ HOÀNG TỊNH VĂN	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
277	BABAW19164	NGUYỄN HỒNG VIỆT	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
278	BABAW19165	NGUYỄN QUỐC VINH	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
279	BABAW20215	TRẦN NGUYỄN LÂM VY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
280	BABAW20020	LÊ THẢO VY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
281	BABAW18636	NINH HOÀNG QUỲNH VY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
282	BABAW18548	NGUYỄN HÀ VY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
283	BABAW19321	NGÔ HUỶNH YÊN VY	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
284	BABAW19308	HUỶNH CHÍ VỸ	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
285	BABAW19364	HUỶNH NHƯ Ý	Business Management with Marketing	UWE	Second class (Upper Division)
286	BABAAD20018	TRẦN HOÀNG THẠCH AN	Business Administration	AD	
287	BABAAD20010	NGÔ GIA BÌNH	Business Administration	AD	
288	BABAAD20002	NGUYỄN VĂN TIẾN DỪNG	Business Administration	AD	
289	BABAAD19005	TRƯƠNG GIA HÂN	Business Administration	AD	
290	BABAAD18004	NGUYỄN THỊ THUYẾT HÀ	Business Administration	AD	
291	BABAAD20003	NGUYỄN DUY KHANG	Business Administration	AD	
292	BABAAD20020	DƯƠNG NGỌC HÀ MY	Business Administration	AD	
293	BABAAD20006	BUI HỒNG NHẬT	Business Administration	AD	
294	BABAAD20011	VŨ QUỲNH NHƯ	Business Administration	AD	
295	BABAAD20005	TẶNG ÁNH NGÂN	Business Administration	AD	
296	BABAAD20012	TRẦN MINH QUÂN	Business Administration	AD	
297	BABAAD20013	ĐINH NGUYỄN NGỌC QUYÊN	Business Administration	AD	
298	BABAAD20021	TRẦN HOÀNG THIÊN	Business Administration	AD	
299	BABAAD20015	HÀ KIM NGỌC TRÂM	Business Administration	AD	
300	BABAAD18025	LÝ THÀNH TRUNG	Business Administration	AD	
301	BABAAD20014	NGUYỄN TRẦN THẢO VY	Business Administration	AD	
302	BABAAD19030	LÊ LÂM THANH NHẢ	Business Administration	AD	
303	BABAAD19003	ĐOÀN THANH BÌNH	Business Administration	AD	
304	BABAAD19004	NGUYỄN NGUYỄN MỸ HÂN	Business Administration	AD	
305	BABAAD19014	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	Business Administration	AD	
306	BABAIU21334	Đặng Thị Minh Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	HCV
307	BABAIU21031	Hà Thị Ngọc Linh	Quản trị Kinh doanh	BA	HCB
308	BABAIU21088	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	HCB
309	BABAIU21193	Tạ Vũ Phương Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	HCB
310	BABAIU21254	Lê Hà Ngọc Nhi	Quản trị Kinh doanh	BA	HCB
311	BABAIU21438	Lâm Khả Linh	Quản trị Kinh doanh	BA	HCB
312	BABAIU17034	Nguyễn Khánh Huyền	Quản trị Kinh doanh	BA	
313	BABAIU17037	Nguyễn Đăng Khoa	Quản trị Kinh doanh	BA	
314	BABAIU17068	Thái Kim Hoàng	Quản trị Kinh doanh	BA	
315	BABAIU17078	Huỳnh Văn Thái	Quản trị Kinh doanh	BA	
316	BABAIU17083	Lê Quý Vỹ	Quản trị Kinh doanh	BA	
317	BABAIU18317	Nguyễn Hữu Mỹ Trúc	Quản trị Kinh doanh	BA	
318	BABAIU19010	Phạm Nguyễn Phương Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
319	BABAIU19032	Hoàng Mạnh Hùng	Quản trị Kinh doanh	BA	
320	BABAIU19066	Ngô Minh Tuyết Ngọc	Quản trị Kinh doanh	BA	
321	BABAIU19080	Phan Thọ Quý	Quản trị Kinh doanh	BA	
322	BABAIU19088	Nguyễn Trọng Anh Tài	Quản trị Kinh doanh	BA	
323	BABAIU19089	Nguyễn Đức Tâm	Quản trị Kinh doanh	BA	
324	BABAIU19115	Nguyễn Trần Uyên Vy	Quản trị Kinh doanh	BA	
325	BABAIU19123	Cao Thị Hồng Ân	Quản trị Kinh doanh	BA	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
326	BABAIU19131	Đỗ Phương Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
327	BABAIU19132	Phan Thị Quỳnh Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
328	BABAIU19139	Lê Xuân Bình	Quản trị Kinh doanh	BA	
329	BABAIU19143	Đặng Thị Mỹ Chi	Quản trị Kinh doanh	BA	
330	BABAIU19144	Nguyễn Thị Bích Chi	Quản trị Kinh doanh	BA	
331	BABAIU19263	Nguyễn Kim Nguyệt	Quản trị Kinh doanh	BA	
332	BABAIU19313	Trần Anh Việt Thắng	Quản trị Kinh doanh	BA	
333	BABAIU19320	Lưu Phương Thảo	Quản trị Kinh doanh	BA	
334	BABAIU19344	Trần Vương Triều	Quản trị Kinh doanh	BA	
335	BABAIU19345	Đặng Nguyễn Phương Trinh	Quản trị Kinh doanh	BA	
336	BABAIU19393	Nguyễn Minh Như Ý	Quản trị Kinh doanh	BA	
337	BABAIU20003	Văn Mạnh An	Quản trị Kinh doanh	BA	
338	BABAIU20018	Phạm Trần Hồng Ánh	Quản trị Kinh doanh	BA	
339	BABAIU20032	Nguyễn Thị Huyền Diệu	Quản trị Kinh doanh	BA	
340	BABAIU20041	Nguyễn Bích Giang	Quản trị Kinh doanh	BA	
341	BABAIU20046	Huỳnh Thị Phương Hà	Quản trị Kinh doanh	BA	
342	BABAIU20048	Trần Gia Hân	Quản trị Kinh doanh	BA	
343	BABAIU20050	Bùi Lê Gia Hân	Quản trị Kinh doanh	BA	
344	BABAIU20051	Nguyễn Gia Hân	Quản trị Kinh doanh	BA	
345	BABAIU20072	Nguyễn Minh Long	Quản trị Kinh doanh	BA	
346	BABAIU20074	Nguyễn Xuân Mai	Quản trị Kinh doanh	BA	
347	BABAIU20091	Phan Vĩnh Nghi	Quản trị Kinh doanh	BA	
348	BABAIU20113	Lý Quỳnh Như	Quản trị Kinh doanh	BA	
349	BABAIU20114	Lê Thị Quỳnh Như	Quản trị Kinh doanh	BA	
350	BABAIU20131	Nguyễn Trần Thanh Tâm	Quản trị Kinh doanh	BA	
351	BABAIU20134	Lưu Đắc Hà Thành	Quản trị Kinh doanh	BA	
352	BABAIU20145	Nguyễn Linh Thư	Quản trị Kinh doanh	BA	
353	BABAIU20152	Ngô Ngọc Thủy Tiên	Quản trị Kinh doanh	BA	
354	BABAIU20153	Lê Thu Thủy Tiên	Quản trị Kinh doanh	BA	
355	BABAIU20167	Trần Minh Tú	Quản trị Kinh doanh	BA	
356	BABAIU20168	Nguyễn Thanh Tuấn	Quản trị Kinh doanh	BA	
357	BABAIU20175	Huỳnh Nguyễn Hoài Uyên	Quản trị Kinh doanh	BA	
358	BABAIU20181	Lê Hoàng Thúy Vi	Quản trị Kinh doanh	BA	
359	BABAIU20185	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	Quản trị Kinh doanh	BA	
360	BABAIU20192	Phạm Ngọc Hoàng Yến	Quản trị Kinh doanh	BA	
361	BABAIU20207	Hoàng Thị Phương Dung	Quản trị Kinh doanh	BA	
362	BABAIU20209	Bùi Thị Mỹ Duyên	Quản trị Kinh doanh	BA	
363	BABAIU20225	Lê Hải Minh	Quản trị Kinh doanh	BA	
364	BABAIU20252	Hồ Hoàng Thơ	Quản trị Kinh doanh	BA	
365	BABAIU20284	Ngô Lê Thanh Trang	Quản trị Kinh doanh	BA	
366	BABAIU20299	Huỳnh Ngọc Hoàng Ly	Quản trị Kinh doanh	BA	
367	BABAIU20313	Trần Tuyết Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
368	BABAIU20333	Vũ Đăng Khoa	Quản trị Kinh doanh	BA	
369	BABAIU20337	Lê Ngọc Bảo Khanh	Quản trị Kinh doanh	BA	
370	BABAIU20339	Vũ Thị Vân Khanh	Quản trị Kinh doanh	BA	
371	BABAIU20347	Nguyễn Thục Quyên	Quản trị Kinh doanh	BA	
372	BABAIU20355	Mai Hoàng Ngọc Khải	Quản trị Kinh doanh	BA	
373	BABAIU20368	Hồ Kiều My	Quản trị Kinh doanh	BA	
374	BABAIU20371	Huỳnh Thị Kim Phượng	Quản trị Kinh doanh	BA	
375	BABAIU20378	Nguyễn Phan Thái Bình	Quản trị Kinh doanh	BA	
376	BABAIU20379	Nguyễn Hữu Luyện	Quản trị Kinh doanh	BA	
377	BABAIU20382	Trương Vũ Nhân	Quản trị Kinh doanh	BA	
378	BABAIU20385	Trịnh Quốc Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
379	BABAIU20386	Lê Thương Cát	Quản trị Kinh doanh	BA	
380	BABAIU20387	Nguyễn Huỳnh Nhật Việt	Quản trị Kinh doanh	BA	
381	BABAIU20390	Đỗ Vũ Hoàng Minh	Quản trị Kinh doanh	BA	
382	BABAIU20391	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Quản trị Kinh doanh	BA	
383	BABAIU20395	Lê Quốc Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
384	BABAIU20399	Phan Thị Hiền	Quản trị Kinh doanh	BA	
385	BABAIU20402	Trần Hồng Ái Vân	Quản trị Kinh doanh	BA	
386	BABAIU20407	Nguyễn Phan Phương Tú	Quản trị Kinh doanh	BA	
387	BABAIU20410	Vũ Ngọc Minh Thiện	Quản trị Kinh doanh	BA	
388	BABAIU20413	Lâm Mỹ Nhi	Quản trị Kinh doanh	BA	
389	BABAIU20414	Nguyễn Minh Trí	Quản trị Kinh doanh	BA	
390	BABAIU20419	Trần Lê Minh Nguyệt	Quản trị Kinh doanh	BA	
391	BABAIU20433	Phạm Minh Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
392	BABAIU20434	Trần Thị Lan Vy	Quản trị Kinh doanh	BA	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
393	BABAIU20450	Nguyễn Khánh Hiền	Quản trị Kinh doanh	BA	
394	BABAIU20454	Nguyễn Gia Linh	Quản trị Kinh doanh	BA	
395	BABAIU20455	Võ Thị Ái My	Quản trị Kinh doanh	BA	
396	BABAIU20458	Đỗ Nguyễn Phương Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
397	BABAIU20459	Nguyễn Trần Thanh Châu	Quản trị Kinh doanh	BA	
398	BABAIU20469	Trần Phạm Anh Thi	Quản trị Kinh doanh	BA	
399	BABAIU20476	Nguyễn Thị Mai Hương	Quản trị Kinh doanh	BA	
400	BABAIU20479	Võ Quỳnh Như Ngọc	Quản trị Kinh doanh	BA	
401	BABAIU20481	Nguyễn Minh Trang	Quản trị Kinh doanh	BA	
402	BABAIU20485	Nguyễn Trần Phúc An	Quản trị Kinh doanh	BA	
403	BABAIU20487	Đinh Bá Trung	Quản trị Kinh doanh	BA	
404	BABAIU20490	Dương Thị Quế Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
405	BABAIU20495	Trương Thị Thiên An	Quản trị Kinh doanh	BA	
406	BABAIU20501	Trần Thị Thanh Hương	Quản trị Kinh doanh	BA	
407	BABAIU20503	Nguyễn Thị Tuyết Kha	Quản trị Kinh doanh	BA	
408	BABAIU20506	Phạm Ngọc Nguyễn Hân	Quản trị Kinh doanh	BA	
409	BABAIU20512	Tăng Huỳnh Nghi	Quản trị Kinh doanh	BA	
410	BABAIU20515	Nguyễn Bảo Như	Quản trị Kinh doanh	BA	
411	BABAIU20524	Lưu Thị Minh Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
412	BABAIU20525	Trần Thị Bình Nguyên	Quản trị Kinh doanh	BA	
413	BABAIU20527	Đặng Nhật Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
414	BABAIU20530	Phạm Đức Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
415	BABAIU20536	Thái Hạnh Chi	Quản trị Kinh doanh	BA	
416	BABAIU20540	Nguyễn Thành Đạt	Quản trị Kinh doanh	BA	
417	BABAIU20542	Bùi Đào Khả Doanh	Quản trị Kinh doanh	BA	
418	BABAIU20543	Lâm Tuấn Đôn	Quản trị Kinh doanh	BA	
419	BABAIU20544	Nguyễn Minh Đức	Quản trị Kinh doanh	BA	
420	BABAIU20548	Tô Hồ Bảo Hà	Quản trị Kinh doanh	BA	
421	BABAIU20554	Nguyễn Thái Hoàn	Quản trị Kinh doanh	BA	
422	BABAIU20562	Nguyễn Võ Phương Linh	Quản trị Kinh doanh	BA	
423	BABAIU20572	Nguyễn Thúy Hằng Nga	Quản trị Kinh doanh	BA	
424	BABAIU20576	Vũ Hoàng Lan Ngọc	Quản trị Kinh doanh	BA	
425	BABAIU20581	Hoàng Phan Yến Nhi	Quản trị Kinh doanh	BA	
426	BABAIU20582	Nguyễn Minh Nhi	Quản trị Kinh doanh	BA	
427	BABAIU20589	Dương Kim Phụng	Quản trị Kinh doanh	BA	
428	BABAIU20593	Châu Thiên Phụng	Quản trị Kinh doanh	BA	
429	BABAIU20595	Lê Anh Quân	Quản trị Kinh doanh	BA	
430	BABAIU20598	Lê Anh Thơ	Quản trị Kinh doanh	BA	
431	BABAIU20605	Nguyễn Hoài Thương	Quản trị Kinh doanh	BA	
432	BABAIU20611	Phạm Nguyễn Thảo Trân	Quản trị Kinh doanh	BA	
433	BABAIU20619	Doãn Thị Thu Uyên	Quản trị Kinh doanh	BA	
434	BABAIU21002	Nguyễn Ngọc Phúc An	Quản trị Kinh doanh	BA	
435	BABAIU21008	Ấu Thị Bảo Châu	Quản trị Kinh doanh	BA	
436	BABAIU21017	Nguyễn Song Hào	Quản trị Kinh doanh	BA	
437	BABAIU21018	Lê Huy Hiểu	Quản trị Kinh doanh	BA	
438	BABAIU21020	Kiều Gia Hưng	Quản trị Kinh doanh	BA	
439	BABAIU21024	Nguyễn Hồng Ngọc Khánh	Quản trị Kinh doanh	BA	
440	BABAIU21025	Trần Vũ Minh Khánh	Quản trị Kinh doanh	BA	
441	BABAIU21036	Trần Thảo Ngân	Quản trị Kinh doanh	BA	
442	BABAIU21038	Phạm Võ Minh Ngân	Quản trị Kinh doanh	BA	
443	BABAIU21039	Mai Khánh Ngân	Quản trị Kinh doanh	BA	
444	BABAIU21042	Huỳnh Hồ Diễm Ngọc	Quản trị Kinh doanh	BA	
445	BABAIU21047	Nguyễn Như Thục Nhân	Quản trị Kinh doanh	BA	
446	BABAIU21048	Lê Hồng Yến Nhi	Quản trị Kinh doanh	BA	
447	BABAIU21055	Đỗ Tài Hữu Phước	Quản trị Kinh doanh	BA	
448	BABAIU21059	Hà Đức Sâm	Quản trị Kinh doanh	BA	
449	BABAIU21074	Hoàng Ngọc Trí	Quản trị Kinh doanh	BA	
450	BABAIU21083	Phạm Trần Thúy An	Quản trị Kinh doanh	BA	
451	BABAIU21086	Nguyễn Xuân Hồng Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
452	BABAIU21090	Tân Kim Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
453	BABAIU21098	Trương Ngọc Minh Châu	Quản trị Kinh doanh	BA	
454	BABAIU21100	Nguyễn Thế Hoàng Đại	Quản trị Kinh doanh	BA	
455	BABAIU21115	Nguyễn Bá Hoàng	Quản trị Kinh doanh	BA	
456	BABAIU21120	Trương Thục Khang	Quản trị Kinh doanh	BA	
457	BABAIU21132	Phạm Thị Khánh Linh	Quản trị Kinh doanh	BA	
458	BABAIU21141	Thái Kim Ngân	Quản trị Kinh doanh	BA	
459	BABAIU21143	Huỳnh Phương Nghi	Quản trị Kinh doanh	BA	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
460	BABAIU21152	Võ Hoàng Phúc	Quản trị Kinh doanh	BA	
461	BABAIU21179	Nguyễn Thị Giao Uyên	Quản trị Kinh doanh	BA	
462	BABAIU21186	Nguyễn Thế An	Quản trị Kinh doanh	BA	
463	BABAIU21189	Nguyễn Ngọc Mai Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
464	BABAIU21198	Nguyễn Thị Thanh Bình	Quản trị Kinh doanh	BA	
465	BABAIU21199	Nguyễn Mai Minh Châu	Quản trị Kinh doanh	BA	
466	BABAIU21203	Trần Thủy Ngân Định	Quản trị Kinh doanh	BA	
467	BABAIU21206	Nguyễn Ánh Kiều Duyên	Quản trị Kinh doanh	BA	
468	BABAIU21208	Võ Gia Hân	Quản trị Kinh doanh	BA	
469	BABAIU21209	Trần Thu Hằng	Quản trị Kinh doanh	BA	
470	BABAIU21215	Nguyễn Việt Hùng	Quản trị Kinh doanh	BA	
471	BABAIU21227	Đàm Thị Bạch Liên	Quản trị Kinh doanh	BA	
472	BABAIU21231	Nguyễn Thuỳ Linh	Quản trị Kinh doanh	BA	
473	BABAIU21232	Phạm Gia Hạnh Linh	Quản trị Kinh doanh	BA	
474	BABAIU21233	Phan Khánh Linh	Quản trị Kinh doanh	BA	
475	BABAIU21234	Trần Thị Khánh Linh	Quản trị Kinh doanh	BA	
476	BABAIU21249	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	Quản trị Kinh doanh	BA	
477	BABAIU21263	Trần Lê Minh Phát	Quản trị Kinh doanh	BA	
478	BABAIU21265	Trần Hoàng Phúc	Quản trị Kinh doanh	BA	
479	BABAIU21270	Vũ Thị Diễm Quỳnh	Quản trị Kinh doanh	BA	
480	BABAIU21273	Trần Thị Thu Tâm	Quản trị Kinh doanh	BA	
481	BABAIU21274	Lê Vũ Tâm Thanh	Quản trị Kinh doanh	BA	
482	BABAIU21275	Dương Thanh Thảo	Quản trị Kinh doanh	BA	
483	BABAIU21276	Lê Vũ Phương Thảo	Quản trị Kinh doanh	BA	
484	BABAIU21277	Nguyễn Dương Phương Thảo	Quản trị Kinh doanh	BA	
485	BABAIU21282	Lê Thị Minh Thu	Quản trị Kinh doanh	BA	
486	BABAIU21283	Trần Thị Yên Thu	Quản trị Kinh doanh	BA	
487	BABAIU21291	Phạm Hoàng Bảo Trân	Quản trị Kinh doanh	BA	
488	BABAIU21294	Võ Ngọc Khánh Trang	Quản trị Kinh doanh	BA	
489	BABAIU21300	Trần Phương Uyên	Quản trị Kinh doanh	BA	
490	BABAIU21308	Nguyễn Nhật Vũ	Quản trị Kinh doanh	BA	
491	BABAIU21311	Trần Thị Như Ý	Quản trị Kinh doanh	BA	
492	BABAIU21312	Nguyễn Hoàng Đức	Quản trị Kinh doanh	BA	
493	BABAIU21315	Maho Harada	Quản trị Kinh doanh	BA	
494	BABAIU21318	Nguyễn Ngọc Thu Hiền	Quản trị Kinh doanh	BA	
495	BABAIU21319	Trần Thị Hồng Ái	Quản trị Kinh doanh	BA	
496	BABAIU21320	Lê Phương Nhã An	Quản trị Kinh doanh	BA	
497	BABAIU21322	Lê Triệu Thanh An	Quản trị Kinh doanh	BA	
498	BABAIU21326	Nguyễn Trần Thiên Ân	Quản trị Kinh doanh	BA	
499	BABAIU21333	Nguyễn Ngọc Vân Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
500	BABAIU21344	Lê Quỳnh Anh	Quản trị Kinh doanh	BA	
501	BABAIU21350	Lê Phan Ngọc Ánh	Quản trị Kinh doanh	BA	
502	BABAIU21357	Hoàng Bảo Châu	Quản trị Kinh doanh	BA	
503	BABAIU21362	Nguyễn Ngọc Lan Chi	Quản trị Kinh doanh	BA	
504	BABAIU21366	Phạm Trần Tiến Đạt	Quản trị Kinh doanh	BA	
505	BABAIU21374	Đặng Thị Phước Duyên	Quản trị Kinh doanh	BA	
506	BABAIU21375	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	Quản trị Kinh doanh	BA	
507	BABAIU21378	Đào Thị Quỳnh Giang	Quản trị Kinh doanh	BA	
508	BABAIU21380	Phan Thanh Hà	Quản trị Kinh doanh	BA	
509	BABAIU21381	Võ Thu Hà	Quản trị Kinh doanh	BA	
510	BABAIU21382	Phan Ngọc Hải	Quản trị Kinh doanh	BA	
511	BABAIU21384	Võ Lê Bảo Hân	Quản trị Kinh doanh	BA	
512	BABAIU21388	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Quản trị Kinh doanh	BA	
513	BABAIU21389	Trần Hồ Hồng Hạnh	Quản trị Kinh doanh	BA	
514	BABAIU21393	Nguyễn Đức Hậu	Quản trị Kinh doanh	BA	
515	BABAIU21394	Nguyễn Thị Thảo Hiền	Quản trị Kinh doanh	BA	
516	BABAIU21396	Lê Đức Hiếu	Quản trị Kinh doanh	BA	
517	BABAIU21399	Nguyễn Ánh Xuân Hồng	Quản trị Kinh doanh	BA	
518	BABAIU21400	Nguyễn Quốc Hưng	Quản trị Kinh doanh	BA	
519	BABAIU21407	Nguyễn Quốc Huy	Quản trị Kinh doanh	BA	
520	BABAIU21411	Nguyễn Thị Hồng Huyền	Quản trị Kinh doanh	BA	
521	BABAIU21413	Lê Thị Khánh Huyền	Quản trị Kinh doanh	BA	
522	BABAIU21418	Vũ Ngọc Khánh	Quản trị Kinh doanh	BA	
523	BABAIU21421	Thạch Trần Đăng Khoa	Quản trị Kinh doanh	BA	
524	BABAIU21423	Trương Đăng Khoa	Quản trị Kinh doanh	BA	
525	BABAIU21425	Nguyễn Gia Kỳ	Quản trị Kinh doanh	BA	
526	BABAIU21426	Phạm Hoàng Lâm	Quản trị Kinh doanh	BA	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
527	BABAIU21427	Trần Hoàng Phong Lan	Quản trị Kinh doanh	BA	
528	BABAIU21430	Ngô Nguyễn Mai Linh	Quản trị Kinh doanh	BA	
529	BABAIU21439	Hồ Gia Linh	Quản trị Kinh doanh	BA	
530	BABAIU21440	Dương Khánh Ly	Quản trị Kinh doanh	BA	
531	BABAIU21441	Mai Phương Ly	Quản trị Kinh doanh	BA	
532	BABAIU21442	Nguyễn Mai Thảo Ly	Quản trị Kinh doanh	BA	
533	BABAIU21445	Nguyễn Đình Minh	Quản trị Kinh doanh	BA	
534	BABAIU21449	Nguyễn Hồ Ánh Minh	Quản trị Kinh doanh	BA	
535	BABAIU21450	Nguyễn Quang Minh	Quản trị Kinh doanh	BA	
536	BABAIU21451	Nguyễn Thị Khánh Minh	Quản trị Kinh doanh	BA	
537	BABAIU21456	Huỳnh Viễn Minh	Quản trị Kinh doanh	BA	
538	BABAIU21459	Tiểu Hà My	Quản trị Kinh doanh	BA	
539	BABAIU21460	Hồ Thủy Ngân	Quản trị Kinh doanh	BA	
540	BABAIU21463	Châu Bảo Nghi	Quản trị Kinh doanh	BA	
541	BABAIU21464	Lê Thanh Nghi	Quản trị Kinh doanh	BA	
542	BABAIU21479	Trình Hoàng Yến Nhi	Quản trị Kinh doanh	BA	
543	BABAIU21481	Trần Nguyễn Phương Nhi	Quản trị Kinh doanh	BA	
544	BABAIU21482	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	Quản trị Kinh doanh	BA	
545	BABAIU21483	Nguyễn Trần Hoàng Nhi	Quản trị Kinh doanh	BA	
546	BABAIU21484	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Quản trị Kinh doanh	BA	
547	BABAIU21486	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Quản trị Kinh doanh	BA	
548	BABAIU21492	Trần Thị Mai Phương	Quản trị Kinh doanh	BA	
549	BABAIU21493	Nguyễn Minh Phương	Quản trị Kinh doanh	BA	
550	BABAIU21494	Đặng Nguyễn Phương	Quản trị Kinh doanh	BA	
551	BABAIU21498	Nguyễn Thị Kim Phương	Quản trị Kinh doanh	BA	
552	BABAIU21499	Nguyễn Hữu Quân	Quản trị Kinh doanh	BA	
553	BABAIU21500	Nguyễn Thành Quân	Quản trị Kinh doanh	BA	
554	BABAIU21504	Hoàng Như Quỳnh	Quản trị Kinh doanh	BA	
555	BABAIU21505	Phạm Thị Vân Quỳnh	Quản trị Kinh doanh	BA	
556	BABAIU21509	Nguyễn Như Quỳnh	Quản trị Kinh doanh	BA	
557	BABAIU21512	Lê Thị Phước Tâm	Quản trị Kinh doanh	BA	
558	BABAIU21519	Bùi Đào Phương Thảo	Quản trị Kinh doanh	BA	
559	BABAIU21523	Đoàn Cẩm Thơ	Quản trị Kinh doanh	BA	
560	BABAIU21524	Nguyễn Ngọc Hà Thu	Quản trị Kinh doanh	BA	
561	BABAIU21526	Lê Minh Thư	Quản trị Kinh doanh	BA	
562	BABAIU21530	Võ Minh Thư	Quản trị Kinh doanh	BA	
563	BABAIU21532	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Quản trị Kinh doanh	BA	
564	BABAIU21533	Nguyễn Anh Thư	Quản trị Kinh doanh	BA	
565	BABAIU21542	Kiều Ngọc Minh Thy	Quản trị Kinh doanh	BA	
566	BABAIU21543	Hà Ngọc Cẩm Tiên	Quản trị Kinh doanh	BA	
567	BABAIU21546	Trần Anh Tiến	Quản trị Kinh doanh	BA	
568	BABAIU21549	Phan Thị Kim Trâm	Quản trị Kinh doanh	BA	
569	BABAIU21551	Võ Thị Quỳnh Trâm	Quản trị Kinh doanh	BA	
570	BABAIU21556	Phan Tâm Thủy Trang	Quản trị Kinh doanh	BA	
571	BABAIU21557	Đặng Mai Trang	Quản trị Kinh doanh	BA	
572	BABAIU21558	Hồ Thị Thảo Trang	Quản trị Kinh doanh	BA	
573	BABAIU21560	Bùi Thu Trang	Quản trị Kinh doanh	BA	
574	BABAIU21561	Trần Thị Thu Trang	Quản trị Kinh doanh	BA	
575	BABAIU21566	Trần Thanh Trúc	Quản trị Kinh doanh	BA	
576	BABAIU21568	Vũ Minh Trường	Quản trị Kinh doanh	BA	
577	BABAIU21570	Trương Nguyễn Cẩm Tú	Quản trị Kinh doanh	BA	
578	BABAIU21571	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn	Quản trị Kinh doanh	BA	
579	BABAIU21578	Lê Mỹ Uyên	Quản trị Kinh doanh	BA	
580	BABAIU21588	Trần Lê Trúc Vy	Quản trị Kinh doanh	BA	
581	BABAIU21589	Trần Vũ Phương Vy	Quản trị Kinh doanh	BA	
582	BABAIU21590	Tô Ngọc Thảo Vy	Quản trị Kinh doanh	BA	
583	BABAIU21591	Nguyễn Nhữ Thảo Vy	Quản trị Kinh doanh	BA	
584	BABAIU21592	Phan Lê Quỳnh Vy	Quản trị Kinh doanh	BA	
585	BABAIU21593	Phan Trương Hoàng Vỹ	Quản trị Kinh doanh	BA	
586	BABAIU21595	Mai Thiên Xuân	Quản trị Kinh doanh	BA	
587	BABAIU21596	Lê Hải Yến	Quản trị Kinh doanh	BA	
588	BABAIU21599	Đào Thị Hồng Yến	Quản trị Kinh doanh	BA	
589	BABAIU21600	Trình Tuấn Thành	Quản trị Kinh doanh	BA	
590	BAACIU21042	Nguyễn Thị Ngọc Vy	Kế toán	EFA	HCB
591	BAFNIU21543	Phạm Lê Đông Phương	Tài chính - Ngân hàng	EFA	HCB
592	BAACIU19023	Võ Quang Thạch	Kế toán	EFA	
593	BAACIU19046	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kế toán	EFA	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
594	BAACIU20034	Võ Bảo Ngọc	Kế toán	EFA	
595	BAACIU20043	Lê Hà Phương	Kế toán	EFA	
596	BAACIU20075	Trần Thị Kiều Oanh	Kế toán	EFA	
597	BAACIU20080	Nguyễn Hoàng Thiên Ngân	Kế toán	EFA	
598	BAACIU20090	Nguyễn Đức Minh Châu	Kế toán	EFA	
599	BAACIU20097	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Kế toán	EFA	
600	BAACIU20107	Phạm Lê Trâm Anh	Kế toán	EFA	
601	BAACIU20108	Quách Kim Quế Anh	Kế toán	EFA	
602	BAACIU20115	Nguyễn Quỳnh Kim Dung	Kế toán	EFA	
603	BAACIU20116	Vũ Thị Thủy Dương	Kế toán	EFA	
604	BAACIU20130	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	Kế toán	EFA	
605	BAACIU20132	Chu Việt Gia Linh	Kế toán	EFA	
606	BAACIU20139	Nguyễn Trần Kim Ngân	Kế toán	EFA	
607	BAACIU20142	Nguyễn Trần Ánh Như	Kế toán	EFA	
608	BAACIU20150	Nguyễn Hoàng Minh Phương	Kế toán	EFA	
609	BAACIU20163	Trần Thị Minh Thư	Kế toán	EFA	
610	BAACIU20166	Trần Thị Bích Thùy	Kế toán	EFA	
611	BAACIU20173	Du Nhật Đoan Trang	Kế toán	EFA	
612	BAACIU20175	Huỳnh Ngọc Đoan Trang	Kế toán	EFA	
613	BAACIU20177	Hồ Nguyễn Phương Trinh	Kế toán	EFA	
614	BAACIU20178	Hà Nguyễn Thanh Trúc	Kế toán	EFA	
615	BAACIU20182	Nguyễn Thị Nhà Trúc	Kế toán	EFA	
616	BAACIU20184	Hồ Thị Thanh Tuyền	Kế toán	EFA	
617	BAACIU20194	Lê Thanh Xuân	Kế toán	EFA	
618	BAACIU20196	Lê Thị Như Yến	Kế toán	EFA	
619	BAACIU21100	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Kế toán	EFA	
620	BAACIU21142	Trần Nhã Yên	Kế toán	EFA	
621	BAACIU21172	Chiêm Nguyễn Bảo	Kế toán	EFA	
622	BAACIU21190	Phạm Thị Tuyết Mai	Kế toán	EFA	
623	BAACIU21205	Trần Ngọc Bảo Trân	Kế toán	EFA	
624	BAACIU21210	Lê Hà Uyên Vy	Kế toán	EFA	
625	BAACIU21213	Nguyễn Huỳnh Thanh Xuân	Kế toán	EFA	
626	BAACIU21214	Lê Như Ý	Kế toán	EFA	
627	BAFNIU17005	Võ Hoàng Minh Nhựt	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
628	BAFNIU18010	Lê Quỳnh Anh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
629	BAFNIU18268	Hồ Thúc Thanh Bình	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
630	BAFNIU18282	Võ Thị Minh Khánh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
631	BAFNIU19014	Hoàng Thụy Khanh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
632	BAFNIU19018	Trần Ngọc Phương Mai	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
633	BAFNIU19050	Ngô Phan Hồng Ân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
634	BAFNIU19066	Phan Khánh Chi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
635	BAFNIU19075	Hồ Hoàng Hải	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
636	BAFNIU19078	Phạm Nguyễn Hồng Hân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
637	BAFNIU19093	Phạm Gia Huy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
638	BAFNIU19107	Tạ Ngọc Bích Loan	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
639	BAFNIU19124	Đào Thị Hồng Ngọc	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
640	BAFNIU19132	Lê Phương Nhi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
641	BAFNIU19138	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
642	BAFNIU19141	Hồ Thế Phong	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
643	BAFNIU19147	Hoàng Kỳ Phương	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
644	BAFNIU19192	Lê Thị Mai Trinh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
645	BAFNIU19198	Nguyễn Việt Tùng	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
646	BAFNIU19203	Nguyễn Thị Tường Vi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
647	BAFNIU19209	Đặng Nhật Yên	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
648	BAFNIU20002	Vũ Đức Minh An	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
649	BAFNIU20020	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
650	BAFNIU20075	Nguyễn Lan Hoàng My	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
651	BAFNIU20083	Đỗ Hoàng Nguyên	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
652	BAFNIU20096	Mai Nguyễn Ngọc Phương	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
653	BAFNIU20105	Ngô Đình Thăng	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
654	BAFNIU20125	Đinh Hà Phương Uyên	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
655	BAFNIU20139	Phạm Song Lập	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
656	BAFNIU20140	Lê Hồ Thanh Trúc	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
657	BAFNIU20141	Phạm Võ Như Ngọc	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
658	BAFNIU20153	Phạm Minh Quân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
659	BAFNIU20169	Lê Ngọc Hương Quỳnh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
660	BAFNIU20173	Võ Ngọc Anh Thư	Tài chính - Ngân hàng	EFA	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
661	BAFNIU20174	Nguyễn Thành Lâm	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
662	BAFNIU20176	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
663	BAFNIU20188	Trần Tiến	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
664	BAFNIU20190	Nguyễn Anh Thy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
665	BAFNIU20200	Nguyễn Vũ Lan Nhi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
666	BAFNIU20208	Bùi Thị Thanh Vy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
667	BAFNIU20209	Huỳnh Tuấn Nhật Huy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
668	BAFNIU20213	Phạm Minh Đức	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
669	BAFNIU20215	Huỳnh Kim Phước	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
670	BAFNIU20223	Trần Thành Huy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
671	BAFNIU20225	Trần Nguyễn Trúc Quỳnh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
672	BAFNIU20235	Lã Nguyễn Ngọc Anh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
673	BAFNIU20240	Ngô Thùy Tú Anh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
674	BAFNIU20241	Nguyễn Đoàn Minh Anh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
675	BAFNIU20242	Nguyễn Hồng Anh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
676	BAFNIU20244	Nguyễn Lan Anh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
677	BAFNIU20245	Nguyễn Ngọc Anh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
678	BAFNIU20246	Nguyễn Ngọc Lan Anh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
679	BAFNIU20247	Nguyễn Ngọc Văn Anh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
680	BAFNIU20255	Võ Huỳnh Băng	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
681	BAFNIU20256	Nguyễn Ngô Mẫn Chi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
682	BAFNIU20258	Trần Thị Linh Chi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
683	BAFNIU20262	Dương Triệu Trang Đài	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
684	BAFNIU20265	Trần Kim Diệp	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
685	BAFNIU20272	Huỳnh Hồ Bảo Duyên	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
686	BAFNIU20275	Đỗ Phạm Đông Giang	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
687	BAFNIU20282	Bùi Gia Hân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
688	BAFNIU20284	Trần Ngọc Bảo Hân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
689	BAFNIU20285	Trần Ngọc Hân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
690	BAFNIU20287	Lê Thị Thủy Hằng	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
691	BAFNIU20289	Võ Thị Thanh Hằng	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
692	BAFNIU20292	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hoa	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
693	BAFNIU20293	Lữ Hoàn	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
694	BAFNIU20303	Trần Thanh Huyền	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
695	BAFNIU20307	Nguyễn Hữu Khang	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
696	BAFNIU20311	Mai Phước Khánh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
697	BAFNIU20316	Lê Huỳnh Anh Khoa	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
698	BAFNIU20323	Huỳnh Mỹ Kim	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
699	BAFNIU20324	Nguyễn Cẩm Vinh Lan	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
700	BAFNIU20325	Hồ Cẩm Linh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
701	BAFNIU20326	Lê Bá Khánh Linh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
702	BAFNIU20327	Nguyễn Thị Trúc Linh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
703	BAFNIU20330	Trần Mỹ Linh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
704	BAFNIU20331	Vũ Ngọc Ánh Linh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
705	BAFNIU20332	Nguyễn Huỳnh Khánh Loan	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
706	BAFNIU20338	Trần Thị Lý	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
707	BAFNIU20342	Võ Phương Mai	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
708	BAFNIU20345	Nguyễn Công Minh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
709	BAFNIU20346	Trần Phước Nhật Minh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
710	BAFNIU20347	Trịnh Quang Minh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
711	BAFNIU20349	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
712	BAFNIU20351	Nguyễn Hoàng Nam	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
713	BAFNIU20358	Trần Thị Kim Ngân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
714	BAFNIU20359	Phan Hữu Nghĩa	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
715	BAFNIU20364	Nguyễn An Nguyên	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
716	BAFNIU20368	Quảng Kim Sanh Nguyệt	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
717	BAFNIU20371	Lê Minh Nhật	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
718	BAFNIU20373	Đặng Hoài Xuân Nhi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
719	BAFNIU20374	Ngô Thảo Nhi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
720	BAFNIU20383	Phùng Hữu Phán	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
721	BAFNIU20385	Vũ Minh Phát	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
722	BAFNIU20386	Dương Hào Phong	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
723	BAFNIU20388	Bùi Hồng Phúc	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
724	BAFNIU20394	Trần Hoàng Phúc	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
725	BAFNIU20397	Nguyễn Thị Kim Phụng	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
726	BAFNIU20400	Lê Minh Quân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
727	BAFNIU20405	Nguyễn Thị Mai Quyên	Tài chính - Ngân hàng	EFA	

STT	MSSV	Họ tên (Viê)	Ngành (Viê)	Khoa	Huy chương
728	BAFNIU20409	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
729	BAFNIU20411	Phạm Như Quỳnh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
730	BAFNIU20413	Trần Chí Tài	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
731	BAFNIU20415	Lâm Vĩnh Tân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
732	BAFNIU20417	Hoàng Phương Thảo	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
733	BAFNIU20422	Phan Thị Phương Thảo	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
734	BAFNIU20423	Phạm Minh Thảo	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
735	BAFNIU20426	Cao Minh Thông	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
736	BAFNIU20427	Bạch Trang Thư	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
737	BAFNIU20429	Đoàn Anh Thư	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
738	BAFNIU20445	Trần Nguyễn Thảo Trang	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
739	BAFNIU20446	Trần Trịnh Minh Trang	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
740	BAFNIU20449	Đào Thanh Trúc	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
741	BAFNIU20459	Trần Nguyễn Tú Uyên	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
742	BAFNIU20460	Trần Phương Uyên	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
743	BAFNIU20464	Ngô Thanh Mỹ Vân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
744	BAFNIU20465	Quách Thảo Vân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
745	BAFNIU20467	Vũ Trần Nhật Vi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
746	BAFNIU20469	Đặng Nguyễn Thiên Vũ	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
747	BAFNIU20470	Đào Thanh Vy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
748	BAFNIU20471	Lê Thảo Vy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
749	BAFNIU20477	Bạch Long Vỹ	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
750	BAFNIU20479	Trần Hải Yến	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
751	BAFNIU20480	Trương Thị Hồng Yến	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
752	BAFNIU20483	Phan Thị Thu Thảo	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
753	BAFNIU20484	Nguyễn Hải Linh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
754	BAFNIU21032	Ung Hương Giang	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
755	BAFNIU21098	Phạm Yến Nhi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
756	BAFNIU21126	Nguyễn Khánh Kim Thư	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
757	BAFNIU21136	Đào Nguyễn Ngọc Trân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
758	BAFNIU21150	Trần Thanh Vân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
759	BAFNIU21286	Lê Hà Giang	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
760	BAFNIU21310	Ngô Thiên Kiều	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
761	BAFNIU21314	Lê Nhật Lan	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
762	BAFNIU21329	Nguyễn Bích Ngọc	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
763	BAFNIU21357	Đoàn Minh Thủy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
764	BAFNIU21359	Nguyễn Ngọc Anh Thy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
765	BAFNIU21379	Hồ Nguyễn Minh Thư	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
766	BAFNIU21388	Trần Xuân Anh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
767	BAFNIU21412	Bùi Quang Đăng	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
768	BAFNIU21430	Lê Trần Quỳnh Giang	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
769	BAFNIU21434	Lê Châu Trúc Giang	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
770	BAFNIU21440	Nguyễn Lâm Bảo Hân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
771	BAFNIU21443	Đặng Trần Hồng Hạnh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
772	BAFNIU21455	Lại Khánh Huyền	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
773	BAFNIU21461	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
774	BAFNIU21463	Mai Nguyễn Anh Khoa	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
775	BAFNIU21468	Huỳnh Ngọc Anh Khoa	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
776	BAFNIU21478	Võ Ngọc Phương Linh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
777	BAFNIU21482	Võ Ngọc Phương Linh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
778	BAFNIU21488	Vũ Xuân Mai	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
779	BAFNIU21489	Đinh Ngọc Minh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
780	BAFNIU21490	Nguyễn Lê Minh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
781	BAFNIU21496	Nguyễn Trần Giáng My	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
782	BAFNIU21507	Phan Như Ngọc	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
783	BAFNIU21512	Lê Thảo Nguyên	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
784	BAFNIU21515	Nguyễn Đình Nhâm	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
785	BAFNIU21521	Nguyễn Thị Yến Nhi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
786	BAFNIU21538	Trần Trọng Phúc	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
787	BAFNIU21541	Cao Hải Anh Phương	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
788	BAFNIU21544	Nguyễn Thị Mai Phương	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
789	BAFNIU21549	Ông Ngọc Quân	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
790	BAFNIU21557	Trần Phan Như Quỳnh	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
791	BAFNIU21569	Đoàn Nguyễn Hữu Thắng	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
792	BAFNIU21576	Đinh Nguyễn Thu Thảo	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
793	BAFNIU21578	Lê Nguyễn Minh Thi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
794	BAFNIU21579	Trần Uyên Thi	Tài chính - Ngân hàng	EFA	

STT	MSSV	Họ tên (Vić)	Ngành (Vić)	Khoa	Huy chương
795	BAFNIU21584	Lê Phạm Anh Thư	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
796	BAFNIU21588	Nguyễn Minh Thư	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
797	BAFNIU21593	Phạm Huỳnh Anh Thy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
798	BAFNIU21596	Hồ Thanh Trà	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
799	BAFNIU21601	Vũ Thị Thu Trang	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
800	BAFNIU21602	Nguyễn Linh Trang	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
801	BAFNIU21607	Bùi Quốc Trung	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
802	BAFNIU21611	Bùi Minh Tùng	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
803	BAFNIU21614	Nguyễn Huỳnh Tú Uyên	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
804	BAFNIU21622	Lê Thuỵ Thảo Vy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
805	BAFNIU21623	Lê Khánh Vy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
806	BAFNIU21625	Nguyễn Trần Bảo Vy	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
807	BAFNIU21628	Dương Hà Xuyên	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
808	BAFNIU21629	Nguyễn Trần Thiên Ý	Tài chính - Ngân hàng	EFA	
809	BAFNIU21630	Phan Thị Hải Yến	Tài chính - Ngân hàng	EFA	